

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường¹ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác nước mặt của Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển Công nghệ xanh Việt Nam và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 151/TTr-STNMT ngày 06/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển Công nghệ xanh Việt Nam (địa chỉ Cụm công nghiệp Xuân Lâm, phường Song Liễu, tỉnh Bắc Ninh; Mã số thuế: 0106632746) được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1.1. Tên công trình: Công trình khai thác nước dưới đất của Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển Công nghệ xanh Việt Nam.

1.2. Mục đích khai thác nước: Phục vụ cấp nước cho hoạt động sản xuất, sinh hoạt trong phạm vi đất do Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển Công nghệ xanh Việt Nam quản lý.

1.3. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Nằm trên đất thuộc quyền sử dụng đất của Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển Công nghệ xanh Việt Nam tại Cụm công nghiệp Xuân Lâm, phường Song Liễu, tỉnh Bắc Ninh.

¹ Nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1.4. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước lỗ hồng trong trầm tích Pleistocene (qp).

1.5. Tổng số giếng khai thác: Một (01) giếng.

1.6. Tổng lưu lượng nước khai thác: 150m³/ngày đêm.

1.7. Thời gian giấy phép: Ba (03) năm kể từ ngày 29/12/2025.

1.8. Chế độ khai thác: 24 giờ/ngày, 365 ngày/năm.

1.9. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Tên giếng	Tọa độ (Vn 2000, kinh tuyến trục 107 ⁰ , múi chiều 3 ⁰)		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày đêm)	Chiều sâu MND lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X(m)	Y(m)	Từ	Đến			
G	2 325 834,8	553 674,4	30	38	150	30	Tầng chứa nước lỗ hồng trong trầm tích Pleistocene (qp)

(Có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển Công nghệ xanh Việt Nam có trách nhiệm:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của của Giấy phép này.

2. Thực hiện việc giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất (quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác) theo quy định tại khoản 40 Điều 1, Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và giảm tỷ lệ thất thoát trong hệ thống cấp nước. Bảo vệ nguồn nước mình đang trực tiếp khai thác, sử dụng. Không gây cản trở hoặc làm thiệt hại đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác.

5. Thực hiện các quy định về việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

6. Tuân thủ các quy định về bảo vệ nước dưới đất theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

7. Trường hợp do vận hành công trình gây sụt, lún đất, ô nhiễm, nhiễm mặn nguồn nước (nếu có) ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác, xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

8. Lưu trữ các thông tin, số liệu về quan trắc lưu lượng, mực nước và chất lượng nguồn nước khai thác theo quy định. Trường hợp dữ liệu bị gián đoạn do sự cố về thiết bị, đường truyền thì phải có biện pháp thực hiện quan trắc, lưu trữ số liệu và cập nhật đầy đủ thông tin, số liệu theo quy định sau khi sự cố được khắc phục; cập nhật tình hình lún bất thường bề mặt đất tại khu vực khai thác.

9. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép và những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

10. Kê khai, nộp thuế tài nguyên, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; bồi thường thiệt hại do mình gây ra trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

11. Nếu có sự thay đổi nội dung của Giấy phép phải thực hiện các thủ tục đề nghị cấp phép hoặc điều chỉnh hoặc cấp lại thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có), gửi đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

12. Định kỳ hàng năm (trước ngày 30/01 của năm tiếp theo) báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước theo Mẫu 61 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Yên Trung. Việc tổng hợp thông tin, số liệu liên quan trong nội dung báo cáo được thực hiện từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 của năm báo cáo.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của Giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin Giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

Điều 4. Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển Công nghệ xanh Việt Nam được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 29/12/2025. Chậm nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển Công nghệ xanh Việt Nam còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thuế tỉnh Bắc Ninh;
- UBND phường Song Liễu;
- Phòng TN&KS - Sở NN&MT (lưu hồ sơ);
- Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển Công nghệ xanh Việt Nam;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐ, THĐT, Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (trả kết quả);
- Lưu: VT, KTN_{Tân}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Quang Khải